

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ I – ĐỀ SỐ 2
MÔN: KHTN 6 – KẾT NỐI TRI THỨC
BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

 **Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết học kì I của chương trình sách giáo khoa KHTN 6.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận KHTN 6.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì I – chương trình KHTN 6.

Câu 1: Trước khi đo chiều dài của vật ta thường ước lượng chiều dài của vật để:

- A. lựa chọn thước đo phù hợp.
- B. đặt mắt đúng cách
- C. đọc kết quả đo chính xác
- D. đặt vật đo đúng cách

Câu 2: Tên của loại cân trong hình vẽ là gì?



- A. Cân lò xo
- B. Cân đòn
- C. Cân đồng hồ
- D. Cân Ro-bec-van

Câu 3: Biểu thức nào sau đây là đúng khi biến đổi nhiệt độ từ thang Celcius sang thang Kenvin?

- A. $K = t(^{\circ}\text{C}) - 273$
- B. $K = t(^{\circ}\text{C}) + 273$
- C. $K = \frac{t(^{\circ}\text{C}) + 273}{2}$
- D. $K = 2.t(^{\circ}\text{C}) + 273$

Câu 4: Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là:

- A. tuần
- B. ngày
- C. giây
- D. giờ

Câu 5: Nguyên nhân nào sau đây gây ra sai số khi đo thời gian của một hoạt động?

- A. Không hiệu chỉnh đồng hồ
- B. Đặt mắt nhìn lệch
- C. Đọc kết quả chậm
- D. Cả ba nguyên nhân trên.

Câu 6: Chọn phương án sai:

- A. $1\mu\text{m} = 0,000001\text{m}$
- B. $1\text{A}^{\circ} = 0,0000000001\text{m}$
- C. $1\text{nm} = 0,000000001\text{m}$
- D. $1\text{ly} = 946,073$ triệu tỉ năm

Câu 7: Có 20 túi đường, ban đầu mỗi túi có khối lượng 1 kg, sau đó người ta cho thêm mỗi túi 2 lạng đường nữa. Khối lượng của 20 túi đường khi đó là bao nhiêu?

- A. 24 kg
- B. 20 kg 10 lạng
- C. 22 kg
- D. 20 kg 20 lạng

Câu 8: Trước một chiếc cầu có một biển báo giao thông ghi 10T, con số 10T này là:

- A. Xe có trên 10 người ngồi thì không được đi qua cầu.
- B. Khối lượng toàn bộ (của cả xe và hàng) trên 10 tấn thì không được đi qua cầu
- C. Khối lượng của xe trên 100 tấn thì không được đi qua cầu
- D. Xe có khối lượng trên 10 tạ thì không được đi qua cầu

Câu 9: Bản tin dự báo thời tiết nhiệt độ của Hà Nội là: Nhiệt độ từ 19°C đến 28°C . Nhiệt độ trên tương ứng với nhiệt độ nào trong nhiệt giai Kenvin?

- A. Nhiệt độ từ $66,2^{\circ}\text{K}$ đến $82,4^{\circ}\text{K}$
- B. Nhiệt độ từ 292°K đến 300°K
- C. Nhiệt độ từ 292°K đến 301°K
- D. Nhiệt độ từ $66,4^{\circ}\text{K}$ đến $82,2^{\circ}\text{K}$

Câu 10: An nói rằng “Khi mượn nhiệt kế y tế của người khác cần phải nhúng nước sôi để sát trùng rồi mới dùng”. Nói như thế có đúng không?

- A. Đúng
- B. Sai
- C. Còn tùy vào đối tượng cần đo
- D. Chưa đủ dữ kiện để kết luận

----- Hết -----



1. A	2. B	3. B	4. C	5. D
6. C	7. A	8. B	9. C	10. B

Câu 1: Trước khi đo chiều dài của vật ta thường ước lượng chiều dài của vật để:

- A. lựa chọn thước đo phù hợp.
B. đặt mắt đúng cách
C. đọc kết quả đo chính xác
D. đặt vật đo đúng cách

Lời giải chi tiết:

Trước khi đo chiều dài của vật ta thường ước lượng chiều dài của vật để lựa chọn thước đo phù hợp với vật cần đo.

Đáp án A.

Câu 2: Tên của loại cân trong hình vẽ là gì?



- A. Cân lò xo
B. Cân đòn
C. Cân đồng hồ
D. Cân Ro-bee-van

Lời giải chi tiết:

Loại cân trong hình vẽ có tên là Cân đòn.

Đáp án B.

Câu 3: Biểu thức nào sau đây là đúng khi biến đổi nhiệt độ từ thang Celcius sang thang Kenvin?

- A. $K = t(^\circ\text{C}) - 273$
B. $K = t(^\circ\text{C}) + 273$
C. $K = \frac{t(^\circ\text{C}) + 273}{2}$
D. $K = 2.t(^\circ\text{C}) + 273$

Lời giải chi tiết:

Biểu thức biến đổi nhiệt độ từ thang Celcius sang thang Kenvin: $K = t(^\circ\text{C}) + 273$.

Đáp án B.

Câu 4: Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là:

- A. tuần
B. ngày
C. giây
D. giờ

Lời giải chi tiết:

Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta hiện nay là giây (second), kí hiệu là s.

Đáp án C.

Câu 5: Nguyên nhân nào sau đây gây ra sai số khi đo thời gian của một hoạt động?

A. Không hiệu chỉnh đồng hồ

C. Đọc kết quả chậm

B. Đặt mắt nhìn lệch

D. Cả ba nguyên nhân trên.

Lời giải chi tiết:

Không hiệu chỉnh đồng hồ sẽ dẫn đến kết quả đo bị sai.

Đặt mắt nhìn lệch sẽ dẫn đến đọc kết quả đo lệch.

Đọc kết quả chậm sẽ dẫn đến bị sai kết quả.

Đáp án D.

Câu 6: Chọn phương án sai:

A. $1\mu\text{m} = 0,000001\text{m}$

C. $1\text{nm} = 0,000000001\text{m}$

B. $1\text{A}^\circ = 0,0000000001\text{m}$

D. $1\text{ly} = 946,073$ triệu tỉ năm

Lời giải chi tiết:

$1\text{ly} = 946073$ triệu tỉ năm.

Đáp án D.

Câu 7: Có 20 túi đường, ban đầu mỗi túi có khối lượng 1 kg, sau đó người ta cho thêm mỗi túi 2 lạng đường nữa. Khối lượng của 20 túi đường khi đó là bao nhiêu?

A. 24 kg

B. 20 kg 10 lạng

C. 22 kg

D. 20 kg 20 lạng

Phương pháp giải:

$1\text{ lạng} = 0,1\text{ kg}$

Lời giải chi tiết:

Ban đầu mỗi túi có 1 kg đường \Rightarrow 20 túi có 20 kg đường.

Cho thêm mỗi túi 2 lạng đường nữa \Rightarrow Tổng khối lượng đường cho thêm là: $40\text{ lạng} = 4\text{ kg}$.

Vậy khối lượng của 20 túi đường sau khi cho thêm là: $20 + 4 = 24\text{ (kg)}$.

Đáp án A.

Câu 8: Trước một chiếc cầu có một biển báo giao thông ghi 10T, con số 10T này là:

A. Xe có trên 10 người ngồi thì không được đi qua cầu.

B. Khối lượng toàn bộ (của cả xe và hàng) trên 10 tấn thì không được đi qua cầu

C. Khối lượng của xe trên 100 tấn thì không được đi qua cầu

D. Xe có khối lượng trên 10 tạ thì không được đi qua cầu

Lời giải chi tiết:

Con số 10T ở biển báo này có ý nghĩa: Khối lượng toàn bộ (của cả xe và hàng) trên 10 tấn thì không được đi qua cầu

Đáp án B.

Câu 9: Bản tin dự báo thời tiết nhiệt độ của Hà Nội là: Nhiệt độ từ 19°C đến 28°C . Nhiệt độ trên tương ứng với nhiệt độ nào trong nhiệt giai Kenvin?

A. Nhiệt độ từ $66,2^\circ\text{K}$ đến $82,4^\circ\text{K}$

B. Nhiệt độ từ 292°K đến 300°K

C. Nhiệt độ từ 292°K đến 301°K

D. Nhiệt độ từ $66,4^\circ\text{K}$ đến $82,2^\circ\text{K}$

Phương pháp giải:

Sử dụng công thức: $t(^{\circ}\text{C}) = T(\text{K}) - 273$

Lời giải chi tiết:

Ta có:

$$19^{\circ}\text{C} = 19 + 273 = 292\text{K}$$

$$28^{\circ}\text{C} = 28 + 273 = 301\text{K}$$

Đáp án C.

Câu 10: An nói rằng “Khi mượn nhiệt kế y tế của người khác cần phải nhúng nước sôi để sát trùng rồi mới dùng”. Nói như thế có đúng không?

A. Đúng

B. Sai

C. Còn tùy vào đối tượng cần đo

D. Chưa đủ dữ kiện để kết luận

Phương pháp giải:

Xác định giới hạn đo của nhiệt kế y tế.

Lời giải chi tiết:

An nói như vậy là sai vì nhiệt kế thường chỉ đo nhiệt độ tối đa 42°C , nếu nhúng vào nước sôi quá 100°C nhiệt kế sẽ bị hư.

Đáp án B.